

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2024/HS-PT**

Ngày: 21/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo hình thức trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh B, đối với bị cáo Trần Tất T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước

Bị cáo kháng cáo:

Trần Tất T (tên gọi khác: T1) sinh năm 1994; Nơi sinh: Bình Phước; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nơi thường trú: Thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Trần Tất H (đã chết) và bà Lê Thị T2, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hà V, sinh năm 2001, chưa có con; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: 03

- Ngày 07/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 116/2011/HSST.

- Ngày 22/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 163/2013/HSST.

- Ngày 12/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 15/2019/HSST.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **07/02/2023** đến ngày 27/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, ngày 17/3/2024 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Do đã từng thuê xe ô tô tự lái nhiều lần của anh Đoàn Minh T3 nên ngày 26/7/2022 T có gọi điện hỏi thuê xe ô tô thì anh T3 đồng ý. Chiều ngày 26/7/2022 anh T3 điều khiển xe ô tô hiệu Toyota (loại Viosensp, màu nâu vàng) biển số 93A-164.27 đến tiệm rửa xe của anh Nguyễn Thanh H1 tại khu phố E, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước và ký hợp đồng thuê xe tự lái cho T với thời gian thuê từ ngày 27/7/2022 đến ngày 05/8/2022, giá 800.000 đồng/ngày. Đến ngày 30/7/2022 do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định cầm cổ xe ô tô đã thuê của anh T3, T gặp anh Phạm Phước T4 hỏi cầm xe ô tô Toyota, biển số 93A-164.27 với giá 250.000.000 đồng thì anh T4 đồng ý. Vì xe ô tô đang thế chấp tại Ngân hàng nên để có giấy tờ giao cho anh T4, T đã lên mạng xã hội đặt 01 Giấy chứng nhận xe ô tô biển số 93A-164.27 mang tên Trần Tất T với giá 2.000.000 đồng (trang mạng xã hội trên T không còn nhớ rõ tên). Sau khi nhận được Giấy chứng nhận xe giả, T đã chụp hình gửi qua điện thoại cho anh T4 xem, đến ngày 31/7/2022 T mang xe đến nhà anh T4 tại khu phố P, phường H, thị xã B. Tại đây, T đưa giấy tờ xe giả cho T4 xem, thấy trùng khớp với các thông tin trong giấy đăng kiểm xe nên T4 đồng ý cầm cổ và đưa cho T số tiền 250.000.000 đồng, số tiền này T dùng để đánh bạc. Khi hết thời hạn thuê trong hợp đồng, không thấy T mang xe đến trả, không liên lạc được với T nên anh T3 mở định vị và phát hiện xe ô tô đang ở thị xã B, nghi ngờ xe ô tô của mình đã bị T mang đi cầm nên anh T3 đến Cơ quan Công an trình báo.

Vụ thứ hai:

Ngày 01/8/2022, T quen H2 (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) trong lúc cả hai cùng đánh bạc tại thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Do không có tiền đánh bạc nên H2 nói T tìm chỗ cầm xe ô tô Toyota (loại Innova, không rõ biển số) của H2 để lấy tiền đánh bạc, T nhờ Nguyễn Minh H3 tìm chỗ cầm xe dùm H2 thì H3 giới thiệu anh Đào Tuấn T5 để H2 và T cầm xe ô tô Toyota Innova với giá 100.000.000 đồng, số tiền này cả hai chia nhau đánh bạc. Đến ngày 02/8/2022, H2 nói với T cần lấy xe Toyota Innova để về nhà tại Vũng Tàu, do không có tiền chuộc xe cho H2 nên T nảy sinh ý định thuê xe ô tô của người khác mang đi cầm. Do có quen biết với anh Lê Văn B trú tại thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước nên khoảng 15 giờ ngày 02/8/2022, T hỏi thuê xe ô tô tự lái

thì anh B đồng ý nên hẹn T đến nhà của chị Trần Thị Thanh H4 tại khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước để giao xe. Tại đây, anh B giao xe ô tô hiệu Kia (loại Morning, màu sơn trắng) biển số 93A-127.33 cho T, thỏa thuận việc thời hạn thuê xe là từ 05 đến 06 ngày, giá 500.000 đồng/ngày. Sau khi nhận xe ô tô Kia, biển số 93A-127.33 từ anh B, T điều khiển xe đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước và nói với anh Đào Tuấn T5 đây là xe ô tô của gia đình cho T cầm cố đỡ vài ngày để đổi xe ô tô Toyota Innova thì anh T5 đồng ý và trả xe Toyota Innova cho H2. Hết thời hạn thuê xe, anh Lê Văn B không liên lạc được với T nên đã đến cơ quan Công an trình báo.

Bản Kết luận định giá tài sản số 10/HĐ.ĐGTSTTTHS.22 ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận:

Xe ô tô hiệu Toyota (loại VIOSENSP 151 LEEMRKU) màu sơn nâu vàng, biển số 93A-164.27 tại thời điểm ngày 26/7/2022 giá là 350.000.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 11/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận:

Xe ô tô hiệu Kia (loại Morning, màu sơn trắng) biển số 93A-127.33 tại thời điểm ngày 02/8/2022 giá là 220.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã thu giữ và xác định:

Xe ô tô hiệu Toyota, biển số 93A-164.27 mang tên chủ sở hữu chị Lê Thị H5, ngày 19/10/2020 chị H5 cho anh Nguyễn Duy T6 Sinh thuê lại để làm dịch vụ cho thuê xe. Ngày 02/01/2022 anh S cho anh Đoàn Minh T3 thuê lại với giá 10.000.000 đồng/tháng, thời hạn kết thúc hợp đồng ngày 30/12/2022. Ngày 16/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại xe ô tô trên cho anh T3 tiếp tục quản lý, sử dụng. Xe ô tô hiệu Kia (loại Morning màu sơn trắng, biển số 93A-127.33 mang tên chủ sở hữu Lê Văn B. Ngày 11/11/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại xe ô tô trên cho anh B.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Toyota loại Viosensp, biển số 93A-164.27 giả mang tên Trần Tất T sau khi đưa cho anh Phạm Phước T4 xem và đối chiếu với giấy đăng kiểm của xe, T để trong xe cho anh T4 nhưng sau đó lên anh T4 lấy lại và vứt đi không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Trần Tất T đã bồi thường cho bị hại anh Đoàn Minh T3 số tiền 25.000.000 đồng, anh Lê Văn B không yêu cầu giải quyết việc bồi thường và có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo Trần Tất T đã trả cho anh Phạm Phước T4 số

tiền 180.000.000 đồng, anh T4 yêu cầu T tiếp tục trả tiếp số tiền còn lại là 70.000.000 đồng và xin bãi nại cho T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Tất T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tất T 07 (bảy) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 03 tội, buộc bị cáo Trần Tất T phải chấp hành hình phạt 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2024. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/05/2023 đến ngày 27/9/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/5/2024 bị cáo Trần Tất T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Tất T được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Tất T cơ bản thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì không có đối tượng nào tên là “H2”. Do bị cáo nghĩ rằng nếu khai như vậy thì thẩm quyền xét xử vụ án là của cấp huyện nên bị cáo có nhờ kiểm sát viên hướng dẫn thay đổi lời khai và được hướng dẫn khai là đưa thêm tình tiết liên quan đến đối tượng có tên là H2 vào chứ thực tế

không có người nào tên là H2 liên quan đến vụ việc. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo thấy mức án 18 năm tù cho 03 tội danh là quá cao nên kháng cáo và quyết định khai lại cho đúng sự thật. Bên cạnh đó, bị cáo khai rằng trong vụ án thực tế còn liên quan đến đối tượng tên T7, T7 là bạn thân của anh T4 và cũng là người biết bị cáo dùng giấy tờ giả để vay tiền nhưng T7 vẫn đồng ý giới thiệu bị cáo cho anh T4 để vay tiền, số tiền vay được của anh T4 bị cáo chia cho T7 vay lại 50.000.000 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Song, Tòa án cấp sơ thẩm lại không phân tích, đánh giá và xác định rõ hành vi phạm tội nào là phạm vào tội danh cụ thể nào và hành vi phạm tội nào gây thiệt hại cho bị hại cụ thể nào. Hồ sơ vụ án thể hiện, chị Lê Thị H5 là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô Toyota biển số 93A-164.27, chị H5 cho anh Nguyễn Duy T6 Sinh thuê để làm dịch vụ cho thuê xe, sau đó anh S cho anh Đoàn Minh T3 thuê lại và anh T3 tiếp tục cho bị cáo thuê lại. Sau khi thuê của anh T3 bị cáo có hành vi làm giả giấy tờ xe mang tên mình khiến anh T4 tin tưởng đồng ý nhận giữ xe để cho bị cáo vay tiền. Tuy nhiên, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm lại xác định anh T3 là bị hại, chị H5 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mà không xác định những người này là bị hại hay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với hành vi phạm tội nào mà bị cáo thực hiện là chưa chính xác. Bên cạnh đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” cũng là không đúng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm xác định bị cáo có 03 tiền án nhưng hồ sơ vụ án chưa thu thập đầy đủ thông tin để xác định tiền án (việc chấp hành hình phạt tù) của bị cáo.

[4] Từ các nội dung trên, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; chưa đánh giá, phân tích, làm rõ từng hành vi phạm tội đối với từng tội danh; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chưa chính xác. Ngoài ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cũng cần thiết phải điều tra, làm rõ có hay không có sự liên quan của đối tượng tên H2, tên T7 trong vụ án như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm; nếu có thì làm rõ hành vi, động cơ, mục đích, vai trò và tư cách tham gia tố tụng của từng đối tượng; những người liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa có cơ sở để xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chưa xem xét đến nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nhưng việc kháng cáo dẫn đến hủy bản án để điều tra lại nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước;

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước để điều tra lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Tất T cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước thụ lý lại vụ án.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Tất T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA thị xã P;
- CQTHAHS CA thị xã P;
- CQCSĐT CA thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Quý Chi